

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Tên trường:** Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng

2. **Địa chỉ:**

- **Cơ sở 1:** Số 436/4 đường 3/2, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Cơ sở 2:** Số 436B/34 đường 3/2, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Cơ sở 3:** Số 285/94G đường CMT8, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ thư điện tử: theslachong.q10.gmail.com

3. **Cổng thông tin điện tử:** <https://thcslachong.hcm.edu.vn>.

4. **Loại hình:** Trường công lập thuộc sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân Phường Hòa Hưng

5. **Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu**

- **Sứ mệnh:** Xây dựng trường THCS Lạc Hồng trở thành môi trường học tập chất lượng, uy tín, có nền nếp, kỷ cương. Chú trọng mục tiêu dạy học cho học sinh nhằm hướng đến: Học để có nhận thức đúng đắn để làm người công dân tốt, có đầy đủ kỹ năng để thích ứng và hội nhập; Học để trở thành người công dân tốt, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

- **Tầm nhìn:** Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực” của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đẩy mạnh giáo dục kiến thức kỹ năng sống, kỹ năng sống. Tăng cường giảng dạy các nội dung tích hợp liên môn. Đẩy mạnh thực hiện đề án Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh, mở rộng chương trình học tiếng Anh giao tiếp với giáo viên bản ngữ nước ngoài. Tiếp tục triển khai tốt chương trình dạy học Tin học theo Đề án.

6. **Mục tiêu:** Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, có mô hình giáo dục phù hợp với tiềm năng nhà trường và xu thế phát triển hiện nay của hệ thống trường học. Giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân.

7. **Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Trường THCS Lạc Hồng tọa lạc tại số 436/4 đường 3/2 trên địa bàn phường 12, Quận 10 (cũ), sau sáp nhập thành 436/4 đường 3/2 phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường có một vị thế thuận lợi cho các hoạt động của học tập.

Trường Lạc Hồng trước đây là trường cấp 1 và cấp 2. Trường nằm trong khu vực trường tiểu học Điện Biên cũ trên địa bàn phường 11, Quận 10 (cũ) cơ sở hai là một phần của nhà thờ Vinh Sơn trên đường Ba Tháng Hai, phường 10, Quận 10 và một số lớp cấp 1 học tại vị trí hiện nay. Đến năm 1987 trường được nhà nước đầu tư xây dựng trên mảnh

đất hơn 1800 m², tọa lạc tại số 436/4 đường Ba Tháng Hai phường 12, Quận 10 sau sáp nhập 436/4 đường 3/2, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh với quy mô một trệt hai lầu khá khang trang. Việc xây mới nhằm mục đích tập trung tất cả cơ sở về một điểm, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh trên địa bàn phường và địa bàn quận, đồng thời đáp ứng nhu cầu cấp thiết về chỗ học rất lớn cho học sinh trên địa bàn dân cư.

*** GIAI ĐOẠN 1976 - 1993: THỜI KỲ MỚI THÀNH LẬP, NHIỀU KHÓ KHĂN**

Năm học 1976 - 1977 lứa học sinh đầu tiên của nhà trường được học tập trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Các phòng chức năng chưa có, trang thiết bị dạy học chưa được trang bị đầy đủ, bàn ghế, bảng lớp chưa đúng quy cách. Từ năm 1987, trường được xây dựng mới tọa lạc trên vị trí như hiện nay là một trường THCS gồm một trệt, hai lầu nâng diện tích sử dụng gần 3000 m².

*** GIAI ĐOẠN 1993 - 2005: THỜI KỲ VỪA XÂY DỰNG VỪA PHÁT TRIỂN**

Cơ sở đào tạo được nâng cấp, chất lượng đội ngũ giáo viên có tay nghề được nâng cao. Năm học 1996 - 1997, thực hiện chủ trương đồng thời nhận được sự quan tâm của ngành Giáo dục, Đảng ủy địa phương, cơ sở 2 của trường đã được thành lập, tọa lạc tại số 436B/34 đường Ba Tháng Hai, phường 12, Quận 10.

*** GIAI ĐOẠN 2005 - NAY: THỜI KỲ KẾ THỪA, ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO**

Đây là giai đoạn phát triển, đạt được những thành tựu mới đóng góp cho sự nghiệp giáo dục của quận 10 và Thành phố Hồ Chí Minh. Năm học 2020, trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng Cấp độ 1 lần thứ 2 (lần thứ 1 vào năm 2015). Nhiều năm liên tục được công nhận là trường tiên tiến, trường xuất sắc; được tặng nhiều Giấy khen, Bằng khen của Quận, Thành phố. Đặc biệt, tập thể nhà trường vinh dự được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Huân chương lao động hạng Ba của Nhà nước. Các tổ chuyên môn nhiều năm liên tục được ngành Giáo dục khen tặng. Nhiều Thầy Cô giáo và cán bộ quản lý được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua, giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi các cấp. Chi bộ Đảng nhà trường nhiều năm liên tục đạt danh hiệu “Chi bộ xuất sắc”, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đều đạt Tiên tiến và Xuất sắc. Những khóa học sinh ra trường hàng năm đều đạt tỷ lệ tốt nghiệp 100%, đỗ nguyện vọng vào lớp 10 công lập từ 75 - 90%, còn lại vào học các trường Cao đẳng nghề hoặc Trung cấp chuyên nghiệp.

Năm 2015, năm 2021 trường đã được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

8. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Vũ Thị Kim Chung
- Chức vụ: Hiệu trưởng.
- Địa chỉ nơi làm việc: Số 436/4 đường 3/2, Phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028.3979.7997
- Địa chỉ thư điện tử: theslachong.q10@gmail.com

9. Tổ chức bộ máy

Quyết định số 1768/QĐ-UB ngày 28 tháng 6 năm 1996 của Ủy ban nhân dân Quận 10 về việc đổi tên trường PTCS Lạc Hồng thành trường Trung học cơ sở Lạc Hồng;

Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Phường Hòa Hưng về việc Thành lập trường THCS Lạc Hồng trực thuộc Ủy ban nhân dân Phường Hòa Hưng;

Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Quận 10 về việc công nhận Hội đồng trường của Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng Nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm các thành viên:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	CHỨC DANH ĐỀ NGHỊ
1	Vũ Thị Kim Chung	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Nguyễn Thị Thơi	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
3	Trần Thị Lan Hương	Giáo viên	Thư ký
4	Đỗ Ngọc Tuấn	Chủ tịch công đoàn	Thành viên
5	Nguyễn Thanh Quang	Bí thư chi đoàn	Thành viên
6	Nguyễn Văn Hân	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
7	Nguyễn Hoàng Dũng	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên
8	Nguyễn Hữu Thành	Tổ trưởng văn phòng	Thành viên
9	Huỳnh Trần Xuân Thùy	Đại diện UBND Phường Hòa Hưng	Thành viên
10	Nguyễn Thanh Hùng	Trưởng Ban ĐD/CMHS	Thành viên
11	Em Huỳnh Khánh Hà	Học sinh lớp 9/1	Thành viên

- Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Phường Hòa Hưng về việc điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý Trường THCS Lạc Hồng Quận 10.

- Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Phường Hòa Hưng về việc điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý Trường THCS Lạc Hồng Quận 10.

- Quyết định số 38/QĐ-LH ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Lạc Hồng về ban hành Quy chế làm việc trong nhà trường.

- Quyết định số 34/QĐ-LH ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Lạc Hồng về việc phân công nhiệm vụ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên Trường THCS Lạc Hồng.

10. Các văn bản khác

- Kế hoạch số 31/KH-LH ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Trường trung học cơ sở Lạc Hồng về kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường THCS Lạc Hồng năm học 2025-2026.

- Kế hoạch 40/KH-LH ngày 12 tháng 9 năm 2024 của trường THCS Lạc Hồng về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026.

- Quyết định số 249/QĐ-LH ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Lạc Hồng về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2024 - 2025.

- Quyết định số 308/QĐ-LH ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Lạc Hồng về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ trong nhà trường năm 2025.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	69		9	48	2	5	5	31	28		50	9		
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	60		8	50	2			30	26		47	9		
1	Toán	9		2	7				3	6		7	2		
2	KHTN	10		2	8				7	2		9			
3	Lịch sử - Địa lí	6			6				5	1		6			
4	GDCD	2			2				1	1		2			
5	Nghệ thuật	4			4				2	1		2	1		
6	GDTC	4			4				3			2	1		
7	Ngoại ngữ	8			8				3	5		5	3		
8	Ngữ văn	9		2	7				3	6		9			
9	Công nghệ	4		1	3				1	3		4			
10	Tin học	2		1	1					1		1			
11	Môn khác	2				2			2				2		
II	Cán bộ quản lý	3		2	1				1	2		3			
1	Hiệu trưởng	1		1					1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1					2		2			
III	Nhân viên	10					5	5							
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1					1								
3	Thu ngân	1					1								
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên thư viện	1					1								
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0													

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người Khuyết tật	0												
8	Nhân viên công nghệ thông tin	1					1							
9	Nhân viên khác	9					9							

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	16	1,28 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	16	1,28 m ² / học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	0	0
3	Phòng học tạm	0	0
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	7	1,34 m ² /học sinh
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	
7	Bình quân lớp/phòng học	2/1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	37	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	2.127	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1.011	
VI	Tổng diện tích các phòng	1.398	
1	Diện tích phòng học (m ²)	768	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	346	
3	Diện tích thư viện (m ²)	72	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	40	

VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	8	Số bộ/lớp
	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6		2 bộ/8 lớp
1.2	Khối lớp 7		2 bộ/9 lớp
1.3	Khối lớp 8		2 bộ/8 lớp
1.4	Khối lớp 9		2 bộ/7 lớp
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	90	14,3 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	20	
2	Cát xét	10	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	8	
5	Thiết bị khác...	8	
6			

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	20	
2	Cassett	10	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	8	
5	Thiết bị khác...	8	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	70

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	9 / 432 m ²	384	1.20 m ²
XIII	Khu nội trú	0	0	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6	0	5/5		0.17m ² /hs
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6:

Tên sách

1. Ngữ Văn 6 tập 1-2 (Chân trời sáng tạo)
2. Toán 6 tập 1-2 (Chân trời sáng tạo)
3. Khoa học tự nhiên 6 (Chân trời sáng tạo)
4. Lịch sử và Địa lý 6 (Chân trời sáng tạo)
5. Giáo dục công dân 6 (Chân trời sáng tạo)
6. Âm nhạc 6 (Chân trời sáng tạo)
7. Mỹ thuật 6 (Chân trời sáng tạo)
8. Công nghệ 6 (Chân trời sáng tạo)
9. Giáo dục thể chất 6 (Chân trời sáng tạo)
10. HĐ TN và HN 7 (Chân trời sáng tạo 1)
11. Tin học (Cánh diều)
12. Tiếng Anh 6 (i-Learn Smart World)

Nhà Xuất Bản

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
 Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
 Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
 Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
 Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
 Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
 Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
 Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
 Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
 Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
 Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
 Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm;
 Nhà xuất bản ĐHSPTP.HCM;

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 7:

Tên sách

1. Ngữ Văn 7- tập 1-2 (Chân trời sáng tạo)
2. Toán 7 - tập 1-2 (Chân trời sáng tạo)
3. Khoa học tự nhiên 7 (Chân trời sáng tạo)
4. Lịch sử và Địa lý 7 (Chân trời sáng tạo)
5. Giáo dục công dân 7 (Chân trời sáng tạo)
6. Âm nhạc 7 (Chân trời sáng tạo)
7. Giáo dục thể chất 7 (Chân trời sáng tạo)
8. HĐ TN và HN 7 (Chân trời sáng tạo 1)
9. Mỹ thuật 7 (Chân trời sáng tạo 1)
10. Công nghệ 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
11. Tin học 7 (Cánh diều)
12. Tiếng Anh 7 (i-Learn Smart World)

Nhà Xuất Bản

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm;
Nhà xuất bản ĐHSP TP.HCM;

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 8

Tên sách

1. Ngữ Văn 8 tập 1-2 (Chân trời sáng tạo)
2. Toán 8 tập 1-2 (Chân trời sáng tạo)
3. Tiếng Anh 8 (i-Learn Smart World)
4. Khoa học tự nhiên 8 (Cánh Diều)
5. Lịch sử và Địa lý 8 (Chân trời sáng tạo)
6. Giáo dục công dân 8 (Chân trời sáng tạo)
7. Âm nhạc 8 (Chân trời sáng tạo)
8. Mỹ thuật 8 (Chân trời sáng tạo 2)
9. Tin học 8 (Cánh diều)
10. Công nghệ 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)
11. Giáo dục thể chất 8 (Cánh Diều)
12. HĐTN và HN 8 (Chân trời sáng tạo 1)

Nhà Xuất Bản

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
Nhà xuất bản ĐHSP TP.HCM;
Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm;
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm;
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9

Tên sách

1. Ngữ Văn 9 tập 1-2 (Chân trời sáng tạo)
2. Toán 9 tập 1-2 (Chân trời sáng tạo)
3. Khoa học tự nhiên 9 (Chân trời sáng tạo)
4. Lịch sử và Địa lý 9 (Chân trời sáng tạo)
5. Giáo dục công dân 9 (Chân trời sáng tạo)
6. Âm nhạc 9 (Chân trời sáng tạo)
7. Mỹ thuật 9 (Chân trời sáng tạo –Bản 1)
8. Tin học 9 (Cánh diều)
9. Công nghệ 9:

a/ Định hướng nghề nghiệp (Chân trời sáng tạo) Nhà xuất bản Giáo dục Việt

b/ Lắp đặt mạng điện trong nhà (Chân trời sáng tạo) Nhà xuất bản Giáo dục Việt

10. Giáo dục thể chất 9 (Chân trời sáng tạo) Nhà xuất bản Giáo dục Việt
11. HĐTN và HN 9 (Chân trời sáng tạo- Bản 2) Nhà xuất bản Giáo dục Việt
12. Tiếng Anh 9 i-Learn Smart World - Trọn bộ (Sách học sinh, Sách bài tập, Notebook)

Nhà Xuất Bản

Nhà xuất bản Giáo dục Việt
Nhà xuất bản Giáo dục Việt
Nhà xuất bản Giáo dục Việt
Nhà xuất bản Giáo dục Việt
Nhà xuất bản Giáo dục Việt
Nhà xuất bản Giáo dục Việt
Nhà xuất bản Giáo dục Việt
Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm;

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Trong những năm qua, Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng cũng đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của trường với xã hội. Trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên khá đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Hằng năm, trường có nhiều học sinh được công nhận học sinh giỏi cấp Quận và có học sinh đạt học sinh giỏi cấp Thành phố. Năm 2015 – 2016, trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 1 theo quyết định 1409-1/QĐ-GDĐT-KTKĐCLGD của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ngày 31 tháng 8 năm 2015. Năm 2020 – 2021, trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 1 lần thứ hai theo quyết định 1220-48/QĐ-SGDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14 tháng 5 năm 2021.

- Kế hoạch số 31/KH-LH ngày 08 tháng 9 năm 2025 về cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2025 - 2026

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1272	316	396	312	248
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1240 (97.48%)	311 (98.42%)	392 (98.99%)	293 (93.91%)	244 (98.39%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	32 (2.52%)	5 (1.58%)	4 (1.01%)	19 (6.09%)	4 1.61%)
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	1272	316	396	312	248
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	496 (38.99%)	154 (48.73%)	154 38.89%)	103 33.97%)	82 (33.06%)
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	541 (42.53%)	128 (40.51%)	188 (47.47%)	141 (45.19%)	84 (33.87%)
3	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	231 (18.16%)	32 (10.13%)	53 (13.38%)	64 (20.51%)	82 (33.06%)
4	Chưa Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	4 (0.31%)	2 (0.63%)	1 0.25%)	1 (0.32%)	0 (0%)
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1272	316	396	312	248
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1268 (99.68%)	314 (99.37%)	395 (99.75%)	311 99.68%)	248 (100%)
a	Học sinh Xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	129 (10.14%)	34 (10.76%)	47 (11.87%)	28 (8.97%)	20 (8.06%)
b	Học sinh Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	366 (28.77%)	120 (37.97%)	107 (27.02%)	77 (24.68%)	62 25%)
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	4 (0.31%)	2 (0.63%)	1 (0.25%)	1 (0.32%)	0 (0%)

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Đính kèm phụ lục

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Đánh giá giáo viên, nhân viên cuối năm

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có: 12 viên chức.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ có: 49 viên chức.
- Hoàn thành nhiệm vụ có: 00 viên chức.
- Không hoàn thành nhiệm vụ có: 00 viên chức.

DANH HIỆU THI ĐUA HỌC SINH

KHỐI	Số số	Thông tư 58				Thông tư 22			
		Danh hiệu				Danh hiệu			
		Giỏi		Tiên tiến		HSXS		HSG	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
KHỐI 6	316					34	10.76%	120	37.97%
KHỐI 7	396					47	11.87%	107	27.02%
KHỐI 8	312					28	8.97%	77	24.68%
KHỐI 9	248					20	8.06%	62	25%
TỔNG	1272					129	10.14%	366	28.77%

- Kết quả sau rèn luyện lại, kiểm tra lại:

Khối	Tổng số HS cuối năm	Tổng số HS lên lớp thẳng	Tổng số HS rèn luyện	Tổng số HS kiểm tra lại	Tổng số HS lên lớp sau khi kiểm tra lại	Tổng số HS lên lớp	Tổng số HS lưu ban sau kiểm tra lại	Tổng số HS lưu ban	Tỷ lệ lên lớp (%)
6	316	314	0	2	0	314	2	2	99,37%
7	398	397	0	1	1	398	0	0	100%
8	312	311	0	1	0	311	1	1	99,68%
TỔNG			0	4				3	99,71%

- Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT:

100% Học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS.

Có 99% học tại các cơ sở giáo dục: Trong đó có 96 % học ở các trường THPT

Có 01% học nghề gia đình.

Thi đua của tập thể: Được Ủy ban nhân dân Quận 10 tặng giấy khen Tập thể Lao động tiên tiến. Đang đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố khen tặng Tập thể Lao động xuất sắc. Đối với cá nhân đề nghị công nhận: Lao động tiên tiến là 61 người, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở là 32 người, Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố là 04 người.

Nơi nhận:

- HĐSP trường;
- Công khai niêm yết;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Handwritten signature in blue ink.

Vũ Thị Kim Chung

